TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮKNÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13-01-2023
"V/v ly hôn; nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 289/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2022 v/v ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2022/QĐXX-ST ngày 12/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/ QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Đl, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Đl, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn trình bày: Chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn ngày 28/11/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện, chung sống hạnh phúc và có 04 con chung gồm Nguyễn Trung H, sinh ngày 19/11/2008, Nguyễn Huy B, sinh ngày 01/01/2012, Nguyễn Như Q, sinh ngày 15/01/2014 và Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 02/5/2017. Từ đầu năm 2022 anh, chị nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, hay cãi vả dần dần lâm vào tình trạng trầm trọng không thể cứu vãn được nữa, cuộc sống hôn nhân lúc nào cũng thấy ngột ngạt,

tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 15/1/2014, cháu Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 2/5/2017 và giao cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 19/11/2008, cháu Nguyễn Huy B, sinh ngày 01/01/2012 cho anh Đồng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ D đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, 56, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 15/1/2014 và cháu Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 2/5/2017 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 19/11/2008 và cháu Nguyễn Huy B, sinh ngày 01/01/2012 cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu và hiện đang sinh sống tại Thôn L, xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Mỹ D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn đã được Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Đồng kết hôn với nhau vào ngày 28/11/2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, hôn nhân thật sự không đạt được mục đích, đã sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đồng không hợp tác làm việc với Tòa án, do đó Tòa án không thể tiến hành làm việc với cháu H và cháu B để xem xét nguyện vọng của các cháu; xét thấy cần giao cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 15/1/2014, cháu Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 2/5/2017 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, do các cháu đang ở với chị D; giao cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 19/11/2008 và cháu Nguyễn Huy B, sinh ngày 01/01/2012 cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp do các cháu đang ở với anh Đ.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 15/1/2014 và cháu Nguyễn Hoàng Ph, sinh ngày 2/5/2017 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 19/11/2008 và cháu Nguyễn Huy B, sinh ngày 01/01/2012 cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục các cháu.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006932 ngày 24/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã M, huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Trúc Linh